

Học kỳ 2 năm học 2020

**Cẩm nang tuyển sinh hệ cao học
dành cho sinh viên mới (chuyển đổi)**



Hệ cao học trường Đại Học Hannam

Cẩm nang tuyển sinh hệ cao học cho sinh viên mới(chuyên đổi) học kỳ 2 năm học 2020

-Phụ lục -

◆ Giới thiệu	2
◆ Lịch tuyển sinh	3
I . Khoa tuyển sinh và khóa học	3
II . Số lượng tuyển sinh	5
III . Điều kiện tuyển sinh	5
IV . Hồ sơ nộp	6
V . tuyển sinh	7
VI . Lệ phí tuyển	7
VII . Cách đăng ký internet	7
VIII . Những điều cần chú ý	8
IX . Thông tin học bổng	8
X . Văn phòng và số liên hệ lạc	9
XI . Bản đồ trường	12

◆ Giới thiệu ◆

Vào tháng 12 năm 1971, lần đầu tiên hệ cao học trường Đại học Hannam đã được cấp phép thành lập như một trường dân lập ở khu vực miền trung (thời điểm đó, campus ở Daejeon là Đại học Soongjeon), với mục tiêu giảng dạy và nghiên cứu các phương pháp ứng dụng, thực hành và các lý luận sâu sắc của học vấn dưới sự giảng về chân lý, tự do và phục vụ dựa trên tinh thần Cơ đốc giáo. Do đó hệ cao học của trường nhằm mục đích nuôi dưỡng những tài năng đóng góp cho quốc gia, xã hội và nhà thờ bằng cách bồi dưỡng các kỹ năng nghiên cứu sáng tạo và giúp phát triển nhân cách như một nhà lãnh đạo.

Hệ cao học của trường hiện có 43 khoa hệ thạc sĩ, 39 khoa hệ tiến sĩ và 35 khoa hệ tích hợp thạc và tiến sĩ (bao gồm khóa học kết hợp : 3 khoa hệ thạc sĩ, 2 khoa hệ tiến sĩ và 1 khoa tích hợp hệ thạc và tiến sĩ).

Ngày nay, môi trường giáo dục đại học đang thay đổi nhanh chóng khiến nhiều người có nhu cầu làm việc trong môi trường có xu hướng chuyên môn hóa thông qua toàn cầu, khu vực hóa và hợp tác giữa doanh nghiệp và nhà trường. Do đó bắt đầu từ năm học 2015 để bắt kịp với xu hướng này hệ cao học của trường đã thành lập “Kế hoạch phát triển trung hạn dài hạn hệ cao học (2016~2025)”.

Mục tiêu phát triển 'Trường có hệ cao học tốt nhất của khu vực miền trung sau đó vươn lên vị trí tốt nhất trong các trường Đại học Cơ đốc châu Á', và chiến lược phát triển được đặt ra để tiếp tục thúc đẩy ① Nội bộ hóa ② Toàn cầu hóa ③ Khu vực hóa và chuyên môn hóa giáo dục. Thông qua đó, các kế hoạch xúc tiến chi tiết được thiết lập và thúc đẩy trong từng lĩnh vực để hiện thực hóa cải thiện môi trường giáo dục về các cơ sở và thiết bị, nâng cao hệ thống quản lý nghiệp vụ và hành chính, và sự xuất sắc trong giáo dục.

Theo đó trong vòng 5 năm gần đây trường đã thành lập khóa học tích hợp giữa thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành mới, hỗ trợ kinh phí cho hoạt động học thuật trong và ngoài nước, khen thưởng các bài báo xuất sắc, vận hành khóa học đa học vị cùng với một trường đại học nước ngoài. Chúng tôi bảo đảm khả năng cạnh tranh vững chắc của trường bằng cách thúc đẩy hợp lý các dự án đa dạng như mở rộng công nhận tín chỉ cho các khóa học ở các khoa khác, không ngừng cải tiến chế độ tuyển sinh, tích cực thu hút sinh viên nước ngoài, tiếp nhận các dự án nghiên cứu thông qua hợp tác nghiên cứu công nghiệp - học thuật và thực hiện các dự án tiêu chuẩn hóa nghiệp vụ hành chính.

◆ **Lịch tuyển sinh** ◆

Phân loại	Lịch	Ghi chú
Đăng ký internet	25.5.2020(thứ 2)~17:00h 05.6(thứ 6)	Đăng ký tại trang chủ (gra.hannam.ac.kr) Chỉ áp dụng đăng ký internet
Nộp hồ sơ	Trước 17:00h 05.6.2020(thứ 6)	Gửi bưu điện, chuyển phát, đến nộp trực tiếp → Quá hạn, hồ sơ không đến(thiếu) xử lý trượt Đăng ký khoa mỹ thuật nộp Portfolio
Thi vấn đáp (thực hành) và phỏng vấn	10:00h 17.6.2020(thứ 4)	※ Vắng mặt xử lý trượt Nơi tiếp nhận : phòng trợ giảng khoa đăng ký Nơi phỏng vấn : phòng giáo sư chủ nhiệm
Thông báo kết quả	18:00h 08.7.2020(thứ 4)	Thông báo trên trang chủ (gra.hannam.ac.kr) Không thông báo riêng
Đóng học phí	Thông báo riêng	Thông báo riêng

I . Khoa tuyển sinh và khóa học

Ngành học	Khoa	Khóa học			Chuyên ngành
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tích hợp	
Văn khoa	Khoa văn học quốc ngữ	○	○	○	Văn học, ngôn ngữ và văn hóa
	Khoa sáng tác văn học	○	○	○	Sáng tác văn học, giáo dục viết văn
	Khoa tiếng Anh	○	○	○	Tiếng anh, văn học Anh
	Khoa tiếng Anh thiếu nhi	○	○	○	Tiếng anh thiếu nhi
	Khoa tiếng Nhật	○	-	-	Tiếng Nhật, văn học Nhật
	Khoa triết học	○	○	○	Triết học phương đông, triết học phương Tây
	Khoa thông tin thư viện	○	-	-	Thông tin thư viện
	Khoa lịch sử	○	-	-	Lịch sử
	Khoa cơ đốc giáo	○	○	○	Khoa cơ đốc giáo (thạc sĩ, tiến sĩ, tích hợp) Thần học(tiến sĩ)
	Khoa giáo dục	○	○	○	Giáo dục
	Giáo dục tiếng Hàn	○	○	○	Giáo dục tiếng Hàn
	Giáo dục tiếng Anh	-	○	-	Giáo dục tiếng Anh
	Khoa kinh doanh	○	○	○	Quản trị nhân lực, quản trị tài chính, Thống kê Sản xuất· MIS, Marketing, Kinh doanh quốc tế
	Khoa kinh tế	○	○	○	Kinh tế
	Khoa kế toán	○	○	○	Kế toán
	Khoa thương mại	○	○	○	thương mại
	Khoa thông tin kinh doanh	○	○	○	Thông tin kinh doanh
	Khoa du lịch khách sạn MICE	○	○	○	Du lịch khách sạn MICE

Ngành học	Khoa	Khóa học			Chuyên ngành
		Thạc sĩ	Tiến sĩ	Tích hợp	
Xã hội nhân văn	Khoa hành chính	○	○	○	Hành chính, chính sách
	Khoa luật	○	○	○	Luật nhà nước, luật dân sự
	Khoa ngôn luận chính trị QT	○	○	○	Ngôn luận chính trị
	Khoa phúc lợi xã hội	○	○	○	Phúc lợi xã hội
	Khoa phúc lợi trẻ em	○	○	○	Phúc lợi trẻ em
	Khoa tội phạm	○	-	-	Tội phạm
Khoa học tự nhiên	Khoa toán học	○	○	○	Toán học
	Khoa hóa học	○	○	○	Hóa học phân tích và vật lý, hóa học hữu cơ, hóa học vô cơ
	Khoa khoa học hệ thống đời sống	○	○	○	Ecobio, y dược bio, công nghiệp BIO
	Khoa dinh dưỡng thực phẩm	○	○	○	Thực phẩm, dinh dưỡng
	Khoa giáo dục toán	-	○	-	Giáo dục toán
Công nghệ	Khoa công nghệ máy tính	○	○	○	Công nghệ máy tính
	Khoa truyền thông đa phương tiện	○	○	○	Truyền thông đa phương tiện
	Khoa kỹ thuật kiến trúc	○	○	○	Thiết kế và quy hoạch kiến trúc Thiết bị. thi công. nguyên liệu và cấu tạo kiến trúc
	Khoa kỹ thuật hệ thống xây dựng	○	○	○	Kỹ thuật hệ thống xây dựng
	Khoa kỹ thuật điện và điện tử	○	○	○	Kỹ thuật điện và điện tử
	Khoa CN hóa học và vật liệu mới	○	○	○	Công nghệ hóa học và vật liệu mới
	Khoa CN thông tin truyền thông	○	○	○	Công nghệ thông tin truyền thông
	Khoa kỹ thuật công nghiệp	○	○	○	Kỹ thuật công nghiệp
	Khoa kỹ thuật cơ khí	○	○	○	Kỹ thuật cơ khí
	Khoa kỹ thuật quang. cảm biến	○	○	○	Kỹ thuật quang.cảm biến
Năng khiếu. Thể chất	Khoa mỹ thuật	○	○	-	Hội họa, tạo hình, mỹ thuật công nghiệp (thạc sĩ)
		○	○	-	Khoa mỹ thuật(tiến sĩ)
	Khoa thể dục	○	○	○	Thể dục
Tích hợp (Xã hội nhân văn)	Khoa quản lý lưu trữ	○	○	-	Quản lý lưu trữ
	Khoa tư vấn	○	○	○	Khoa tư vấn
	Khoa Linton Global Business	○	-	-	Khoa kinh doanh
Tích hợp (Khoa học tự nhiên)	Khoa Cosmetic Science	○	○	○	Khoa Cosmetic Science
Tổng (số khoa cải tiến)		43	40	36	

► Nếu có ít sinh viên đăng ký vào các khoa trên , bạn có thể không được chọn.

※ Khoa có môn học đào tạo bằng tiếng Anh: khoa tiếng Anh, giáo dục tiếng Anh, Linton Global Business, khoa thông tin kinh doanh, khoa kinh tế, khoa hóa học, khoa CN thông tin truyền thông, khoa kỹ thuật điện và điện tử, khoa truyền thông đa phương tiện, khoa thể dục, công nghệ hóa học và vật liệu mới(tổng 11 khoa)

- Hệ thạc sĩ: 4 học kỳ (2 năm)
- Hệ tiến sĩ: 4 học kỳ (2năm)
- Hệ tích hợp thạc · tiến sĩ (đạt học vị tiến sĩ): 8 học kỳ (4 năm)

II. Số lượng tuyển sinh

- Nhập học mới 0 người
- Chuyển đổi 0 người

III. Điều kiện tuyển sinh

■ Thạc sĩ

- (1) Đã tốt nghiệp đại học chính quy (4 năm) trong và ngoài nước hoặc sắp tốt nghiệp
- (2) Được pháp luật công nhận là có trình độ tương đương hoặc cao hơn điều kiện trên.
- (3) Khóa học liên ngành các khoa giống như điều kiện (1), (2)
- (4) Khóa học hợp tác học thuật, khoa học, nghiên cứu và công nghiệp là những người nhận được sự cho phép nhập học từ viện nghiên cứu tương ứng và giống như(1) và (2).

■ Tiến sĩ

- (1) Đã tốt nghiệp hệ thạc sĩ của trường sau đại học trong và ngoài nước hoặc sắp tốt nghiệp
- (2) Được pháp luật công nhận là có trình độ tương đương hoặc cao hơn điều kiện trên
- (3) Khóa học liên ngành các khoa giống như điều kiện (1), (2)
- (4) Khóa học hợp tác học thuật, khoa học, nghiên cứu và công nghiệp là những người nhận được sự cho phép nhập học từ viện nghiên cứu tương ứng và giống như(1) và (2).

■ Tích hợp thạc · tiến sĩ

- (1) Đã tốt nghiệp đại học chính quy (4 năm) trong và ngoài nước hoặc sắp tốt nghiệp
- (2) Được pháp luật công nhận là có trình độ tương đương hoặc cao hơn điều kiện trên

■ Chuyển đổi (thạc sĩ · tiến sĩ giống nhau)

- (1) Chuyển đổi học kỳ 2: học ít nhất 1 học kỳ hệ thạc sĩ và tiến sĩ của trường đại học khác và đạt từ 6 tín chỉ trở lên hoặc dự kiến đạt được
- (2) Chuyển đổi học kỳ 3: học ít nhất 2 học kỳ hệ thạc sĩ và tiến sĩ của trường đại học khác và đạt từ 12 tín chỉ trở lên hoặc dự kiến đạt được

IV. Hồ sơ nộp

Phân Loại	Hồ sơ	Mục tham khảo	Thời hạn
Chung	· Đơn đăng ký nhập học 1 bản	· Vào trang chủ hệ cao học(gra.hannam.ac.kr) đăng ký và lưu lại	Đến 17h 5. 6(thứ 6) đóng hệ thống đăng ký internet
	· Kế hoạch học tập (study plan) 1 bản	· Điền và nộp theo mẫu đính kèm	
	· Chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến) · Hoặc chứng nhận học vị 1 bản	※ Nhất định nộp bản gốc ※ Đối với hệ tiến sĩ : nộp cả đại học, và thạc sĩ ※ Hệ chuyển đổi: nộp bảng điểm và chứng nhận đang theo học tại trường. ※ Trường hợp tốt nghiệp đại học ở nước ngoài hồ sơ không được viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải dịch và công chứng	
	· Bảng điểm năm học trước 1 bản	· Tất cả	
	· Ảnh thẻ (3×4cm) 3tấm		
Ứng viên tương ứng	· Bản xác nhận điều tra học tập	· Tốt nghiệp(dự kiến) trường đại học khác(bao gồm trường ở nước ngoài) phải nộp	Hạn nộp: Công nhận hồ sơ đến trước 17h ngày 5.6 (thứ 6)
	① Giấy chứng nhận theo học ② Chứng nhận học xong khóa học	· Hệ chuyển đổi	
Người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc	· Chuẩn bị PORTFOLIO [Thay thế thi thực hành]	※ Khoa mỹ thuật (hội họa, tạc hình, công nghệ mỹ thuật)	
	1. Chứng chỉ tiếng Hàn 1 bản (chuyên ngành học bằng tiếng Anh nộp chứng chỉ tiếng Anh 1 bản) 2. Bản sao chứng minh thư người ngoại quốc ở Hàn Quốc 1 bản 3. Bản sao hộ chiếu 1 bản	※ Chứng chỉ tiếng Hàn(nộp 1 trong 3 loại sau) - Chứng chỉ tiếng Hàn(TOPIK) cấp 3 trở lên do Viện giáo dục quốc tế cấp - Chứng nhận kết thúc khóa học tiếng Hàn lớp 3 trở lên do Viện tiếng Hàn Đại học Hannam cấp - Chứng nhận thi đầu kỳ thi tiếng Hàn do Viện tiếng Hàn Đại học Hannam cấp ※ Chứng chỉ tiếng Anh(nộp 1 trong các loại bên dưới) - TOEFL (PBT 530, CBT197, iBT71) trở lên - IELTS 5.5 trở lên - TEPS 600 trở lên - TOEIC 650 trở lên	
Người nước ngoài cư trú ở nước ngoài	1. Chứng chỉ tiếng Hàn 1 bản (chuyên ngành học bằng tiếng Anh nộp chứng chỉ tiếng Anh) 2. Giấy chứng minh tài chính 1 bản		
Bộ đội tại ngũ	· Chứng nhận nhập học 1 bản	· Xác nhận chỉ huy đơn vị	
Khóa KH-NC- CN	· Giấy cho phép nhập học 1 bản	· Viện nghiên cứu(người trúng tuyển)	

※ Tiêu chuẩn nộp chứng chỉ ngoại ngữ: TOEFL (PBT 530, CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, TEPS 600, TOEIC 650

※ Hệ thạc sĩ, hệ tiến sĩ, hệ tích hợp thạc sĩ. tiến sĩ thời hạn và phương pháp nộp tất cả hồ sơ giống nhau

※ Hồ sơ xin thị thực cho người trúng tuyển là người Trung Quốc cư trú ở nước ngoài

→ Đơn đăng ký (Bản sao đơn đăng ký, quá trình đăng ký của bản thân), kế hoạch học tập, mẫu đơn xin visa, bản sao hộ chiếu, 2 ảnh màu ảnh thẻ, đăng ký thường trú (có cả bố mẹ), bản sao sổ hộ khẩu (liệt kê toàn gia đình), Bản sao chứng nhận quan hệ, Bản gốc học bạ và bản sao công chứng, Bản sao công chứng và bản gốc bảng điểm gần nhất, Giấy chứng minh tài chính (trong số tài khoản từ 12,000\$ trở lên trong vòng 1 tháng trở lên), Giấy chứng nhận học lực của bộ giáo dục TQ, Bản sao Chứng chỉ tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên, Bản sao Chứng chỉ tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 do Viện Hàn Ngữ trường Hannam cấp, Bản sao chứng nhận tốt nghiệp khóa học tiếng Hàn lớp 3 trở lên ở Viện Hàn Ngữ trường Hannam, Bản sao chứng nhận làm việc-thu nhập của bố mẹ, sau khi tốt nghiệp tiếp tục học tiếp hoặc giấy chứng nhận làm việc (ứng viên áp dụng), chứng nhận dịch thuật (mẫu quy định).

※ Nếu bạn có bằng cấp từ Pakistan, thì bằng cấp đó phải được công nhận bởi Ủy ban giáo dục sau Đại học của Pakistan.

V. Hình thức tuyển sinh

- ◆ Ngày xét : **17.6.2020 (thứ 4) 10:00**
- ◆ Ngày xét tuyển sinh hệ thạc sĩ, tiến sĩ, hệ tích hợp thạc sĩ. tiến sĩ đều giống nhau
- (1) Điểm hồ sơ: Tối đa 100 điểm (kế hoạch học tập: 50 điểm, bảng điểm đại học (cao học) 50 điểm)
- (2) Điểm vấn đáp : Tối đa 100 điểm (kiến thức: 60, nhiệt huyết/ nghiêm túc: 20, năng khiếu :20 điểm)
- (3) Điểm thực hành ngành mỹ thuật (Portfolio) : Tối đa 100 điểm

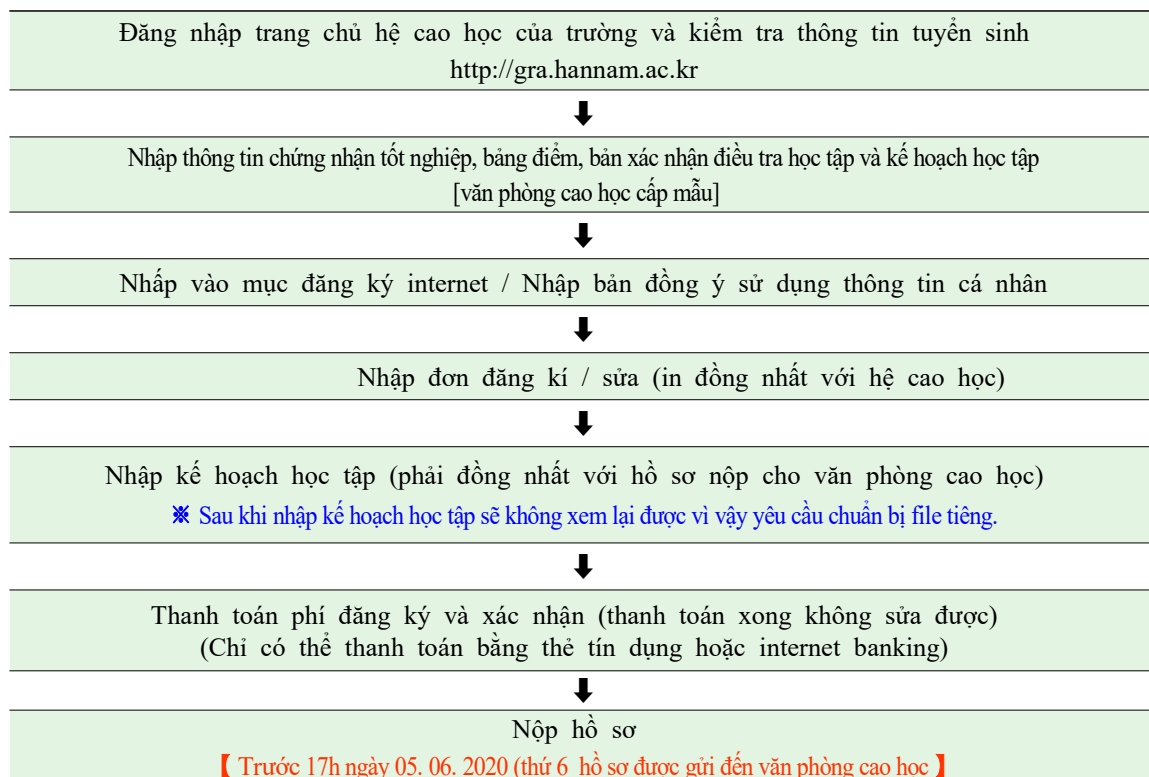
VI. Phí đăng ký

- Hệ thạc sĩ : 60,000 won
- Hệ tiến sĩ (bao gồm hệ tích hợp thạc sĩ. tiến sĩ) : 70,000 won

VII. Cách đăng ký internet [Vui lòng kiểm tra các hạng mục tuyển sinh khi đăng ký]

- (1) Thời hạn đăng ký : **25. 5. 2020 (thứ 2) 09:00 ~ 17:00h 5. 6 (thứ 6)**
- (2) Những điều cần lưu ý khi nộp hồ sơ
 - Khi đăng ký phải kiểm tra chính xác hệ học và chuyên ngành đăng ký học.
 - Khi đăng ký sẽ xuất hiện cụm từ xác nhận và nhập thông tin theo hướng dẫn.
 - Hoàn thành việc thanh toán phí đăng ký sẽ không thể sửa đổi thông tin đã nhập.
 - Trường hợp thông tin đã nhập sai với thực tế kết quả trúng tuyển và việc nhập học có thể bị hủy.

(3) Trình tự đăng ký



VIII. Những điều cần chú ý

- (1) Chỉ tiếp nhận việc đăng ký thông qua internet. (không tiếp nhận việc đăng ký trực tiếp)
- (2) Phí đăng ký và thông tin đăng ký không hoàn lại.
- (3) Nếu phát hiện giữa hồ sơ nộp và thông tin nhập khi đăng ký bị sai hoặc giả mạo thì kết quả trúng tuyển và việc nhập học có thể bị hủy.
- (4) Sau khi thanh toán phí đăng ký thông tin đã nhập không sửa đổi được và việc đăng ký không hủy được, vì vậy vui lòng kiểm tra lại nội dung hồ sơ trước khi nộp hồ sơ lần cuối.
- (5) Số báo danh là số được văn phòng cao học cấp
- (6) Thông tin nhập khi đăng ký internet sẽ văn phòng cao học in ra vì vậy không cần nộp riêng.
- (7) Hồ sơ nộp gửi qua bưu điện (có thể chuyển hộ) phải được **gửi đến văn phòng cao học của trường trước 17h ngày 5. 6. 2020(thứ sáu)**
- (8) Người nộp thiếu và không nộp hồ sơ (bao gồm người không đủ điều kiện) sẽ xử lý không trúng tuyển.
- (9) Người vắng mặt khi thi vấn đáp chuyên ngành, phỏng vấn hoặc thi thực hành khoa mỹ thuật (Portfolio thay thế) sẽ xử lý không trúng tuyển. [ứng viên khoa mỹ thuật chuẩn bị Portfolio]
- (10) Yêu cầu mang theo **chứng minh thư** khi đến thi vấn đáp (thực hành) hoặc phỏng vấn.
- (11) **Ứng viên đăng ký học chuyển đổi** sau khi đăng ký internet yêu cầu liên lạc lại cho văn phòng cao học.
- (12) Các vấn đề không quy định trong cẩm nang sẽ thực hiện theo quy định bởi Ban chỉ đạo hệ cao học của trường.
- (13) Hồ sơ bằng ngôn ngữ khác tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải gửi kèm bản dịch sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh và dịch công chứng.
- (14) Để biết thêm thông tin vui lòng liên hệ đến văn phòng cao học (☎042-629-7222, 8123).

IX. Thông tin học bổng

Tên học bổng	Tỷ lệ nhận	Đối tượng nhận
Học bổng công chức	1phần	· Viên chức nhà nước, quân nhân, cảnh sát
Học bổng cơ quan nhà nước	1phần	· Người làm việc trong CQNN, Viện nghiên cứu do chính phủ tài trợ
Học bổng nhà báo	1phần	· Nhà báo(hội nhà báo khu vực Chungcheong. Daejeon, hiệp hội phát thanh viên, người đăng ký với hiệp hội PD)
Học bổng giáo viên	1phần	· Giáo viên mẫu giáo, GV trung tâm giữ trẻ(cấp 1), GV tiểu học, trung học và THPT(bao gồm Gv thời vụ) hiện tại có chứng chỉ do CQNN, Giảng viên đại học công lập.tư thực(bao gồm cao đẳng), nhân viên hành chính(bao gồm trợ giảng) ngoại trừ người đang làm việc trong trường.
Học bổng chuyên môn	1phần	· Luật sư, luật sư sáng chế, kế toán viên công chứng, nhân viên xã hội, nhà tư vấn...
Học bổng nhà truyền giáo	1phần	· Mục sư, nhà truyền giáo, linh mục
Học bổng đồng môn	1phần	· Người tốt nghiệp hệ đại học hoặc thạc sĩ của trường
Học bổng đồng môn trên 2 người	1phần	· Gia đình có từ 2 anh, chị em trở lên cùng theo học thì một người được nhận
Học bổng nhân viên công ty gia đình	1phần	· Nhân viên của công ty đã ký kết thỏa thuận Quỹ Đại học-Công nghiệp với trường
Học bổng gia đình cán bộ trường	1phần	· Sinh viên có quan hệ gia đình với cán bộ của trường
Học bổng trợ giảng	1phần	· Sinh viên đang làm trợ giảng tại các khoa cao học của trường
Học bổng Daniel	1phần	· Người được nhận học bổng Daniel từ khi học hệ đại học của trường
Học bổng sinh viên ngoại quốc	1phần	· SV ngoại quốc (sau khi nhập học theo kết quả học tập từ 4.0 trở lên 60%, 3.5 trở lên 50%, 3.0 trở lên 30%, dưới 3.0 không có)
Học bổng ngoài	1phần	· Học bổng do Quỹ học bổng Hàn Quốc cấp, khác

X. Văn phòng khoa và số liên lạc

Khoa	Số liên lạc	Khoa	Số liên lạc
Khoa văn học quốc ngữ	7311	Khoa du lịch khách sạn MICE	7576
Khoa sáng tác văn quốc ngữ	7800	Khoa toán học	7447
Khoa tiếng Anh	7320	Khoa hóa học	8810
Khoa tiếng Anh thiếu nhi	7320	Khoa khoa học hệ thống đời sống	8768
Khoa tiếng Nhật	7338	Khoa dinh dưỡng thực phẩm	8788
Khoa thông tin thư viện	7353	Khoa giáo dục toán	8553
Khoa triết học	7358	Khoa công nghệ máy tính	7864
Khoa cơ đốc giáo	7377	Khoa truyền thông đa phương	8382
Khoa giáo dục	8025	Khoa kỹ thuật điện và điện tử	7261
Giáo dục tiếng Hàn	7405	Khoa kỹ thuật kiến trúc	7996
Giáo dục tiếng Anh	7410	Khoa kỹ thuật hệ xây dựng	7557
Khoa lịch sử	7382	Khoa công nghệ thông tin	8547
Khoa kinh doanh	7673	Khoa kỹ thuật công nghiệp	7989
Khoa kinh tế	7602	Khoa CN hóa và vật liệu mới	8853 / 8834
Khoa kế toán	7589	Khoa kỹ thuật công nghiệp	8043
Khoa thương mại	7596	Khoa kỹ thuật quang.cảm biến	7455
Khoa Thông tin kinh doanh	7611	Khoa mỹ thuật(mỹ thuật)	8392
Khoa Ứng dụng thống kê	7620	Khoa mỹ thuật(hội họa)	8392
Khoa hành chính	7676	Khoa mỹ thuật(tạo hình)	8451
Khoa luật	7635	Khoa mỹ thuật(mỹ thuật CN)	7367
Khoa ngôn luận chính trị QT	7650	Khoa thể dục	7499
Khoa bảo trợ trẻ em	7437	Khoa quản lý lưu trữ	7383
Khoa phúc lợi xã hội	7302	Khoa tư vấn	8045
Khoa tội phạm	8319	Khoa Linton Global Business	8494

I. Mẫu : [Mẫu 1] Kế hoạch học tập [Mẫu 2] Xác nhận điều tra học tập

<Chung>

Kế hoạch học tập(Study Plan)

Khóa đăng ký	<input type="checkbox"/> Hệ thạc sĩ	K h o a		Khoa	
	<input type="checkbox"/> Hệ tích hợp thạc sĩ. tiền sĩ	đăng ký			
	<input type="checkbox"/> Hệ tiến sĩ	Tên		Ngày sinh	

1. Giới thiệu bản thân và gia đình
2. Động lực theo học tiếp
3. Nguyên vọng sau tốt nghiệp, ghi chú khác
4. Kế hoạch nghiên cứu chuyên ngành

**Bản xác nhận điều tra học tập
(Release of Information Form)**

Thông tin người đăng ký Applicant Information	
Tên trường(tiếng Hàn/tiếng Anh) Name of Applicant	(Korean/English)
Số báo danh / Khóa học Applicant's Slate Number / Degree	
Ngành / Khoa Department / Major	

Thông tin trường tốt nghiệp Academic Information	
Tên trường Name of Institution Graduated	
Địa chỉ trường Address of Institution Graduated	
Loại học vị Name of Degree	<input type="checkbox"/> Cử nhân(Bachelor's Degree) <input type="checkbox"/> Thạc sĩ(Master's Degree) <input type="checkbox"/> Tiến sĩ(Doctor's Degree)
Khoa Major	
Ngày tốt nghiệp(dự kiến) Date of (Expected) Graduation	
Thời gian theo học Period of Attendance	Thời gian: năm tháng~ năm tháng,tổng()học kỳ hoàn thành (Year/MM) ~ (Year/MM), Total () semesters complete
Địa chỉ website Website of Institution Graduated	

Thông tin trường học để yêu cầu xác nhận học tập Institution Information to Request RELEASE OF ACADEMIC INFORMATION	
Phòng phụ trách xác nhận học tập Office in Charge	
Người phụ trách xác nhận học tập Name of Staff in Charge	
Số liên lạc / Số fax Phone/Fax No. of Staff in Charge	
Địa chỉ E-mail phụ trách E-mail of Staff in Charge	

20 năm tháng ngày
(Year/MM/DD)

*Bằng cách ký vào giấy này, tôi đồng ý xác nhận học tập và ủy quyền cho trường Đại học Hannam kiểm tra tính xác thực bằng cấp và quá trình học tập của tôi.

[By signing this form, I am giving my agreement and hereby authorize Hannam University to verify my degree/enrollment records].

*Thông tin cá nhân do bạn cung cấp chỉ sử dụng cho mục đích xác nhận quá trình học tập và được quản lý chặt chẽ.

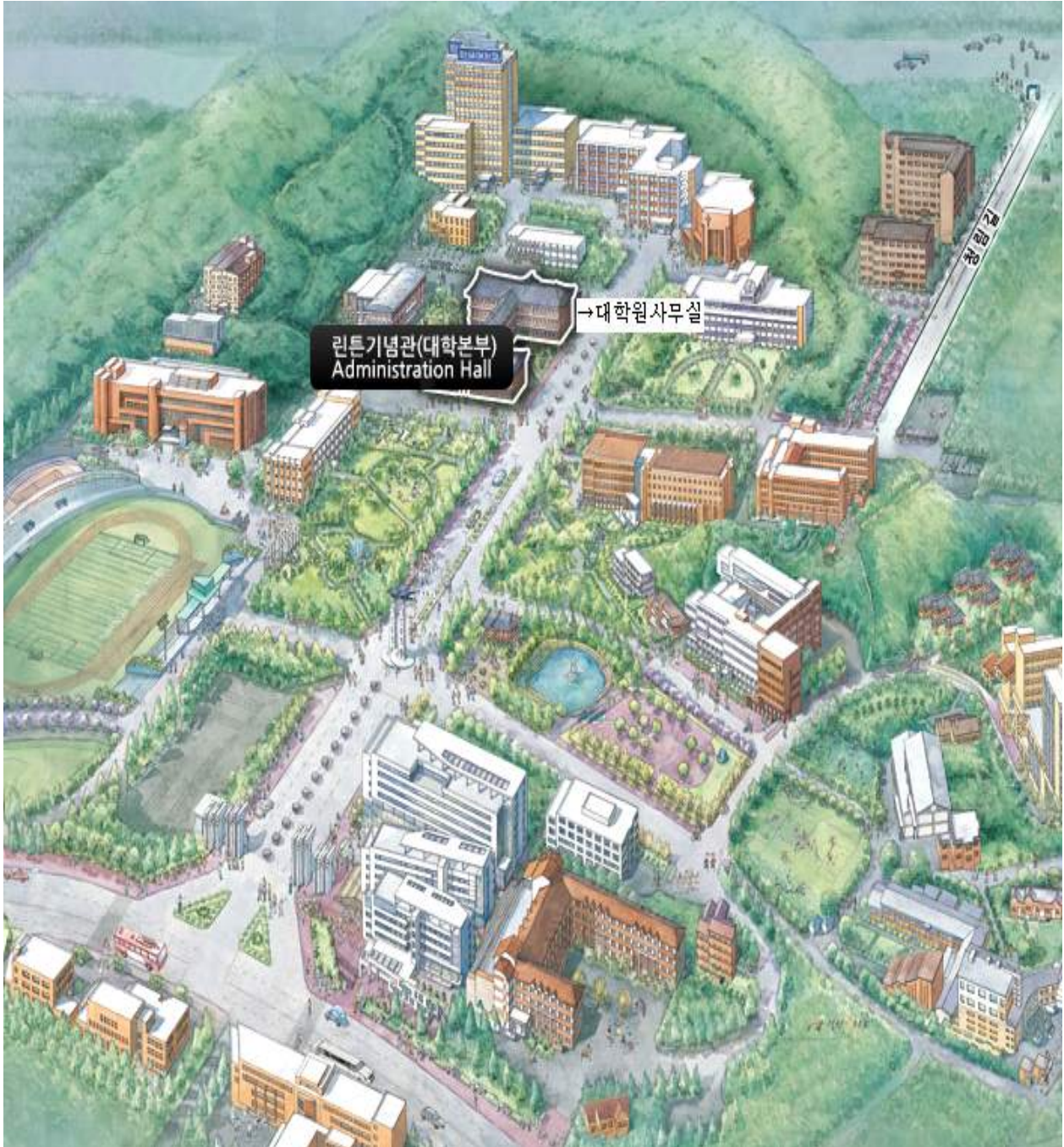
[The information you provide will be kept in strict confidence and will be used only for the purpose of degree verification]

*Trường hợp không thể xác nhận học tập theo thông tin bạn cung cấp, thì việc trúng tuyển có thể bị hủy bỏ.

[If the information you provide is NOT able to validate your academic degree, a notice of your success in acceptance could be nullified]

Người đăng ký: _____ (Ký tên)
Applicant Signature

XI. Bản đồ trường



<Mặt sau>



Hệ cao học trường Đại học Hannam

The Graduate School of HNU

<http://gra.hannam.ac.kr>

**Hòm thư (34430), số 70 đường Hannam, quận Daedeok, thành phố Daejeon, Hàn Quốc
(70 Hannam-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Korea)**

▶ Điện thoại : (042)629-7222, 8123 / FAX : (042) 629-7955

▶ Quốc tế : +82-42-629-7222, 8123

▶ Vị trí : Tầng 1, phòng 1-01-23, tòa nhà Kỷ niệm Lindon(tòa chính)